

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 12/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh
Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa có: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH T, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: số 1 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn N và bà Bùi Thị Kim C; gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: Đội 1, thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: số 1 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị L; gia đình có tám người con, bị cáo là con thứ tám; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN TẤN HOÀI Đ, sinh năm 1998; nơi ĐKNKT: B, xã C, huyện K, Đắk Lắk; chỗ ở: số 1 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Hồ Đ; gia đình có bốn người con, bị cáo là con thứ bốn; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1984; trú tại: tổ 1, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Bà Huỳnh Thị Xuân T, sinh năm 1996; trú tại: thôn Q, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1985; trú tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

4. Bà Đào Thị P, sinh năm 1993; trú tại: số 1 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1993; trú tại: số 1 đường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

6. Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1999; trú tại: tổ 03, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

7. Bà Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1994; trú tại: số 6 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Xuân H sinh năm 1984; trú tại: tổ 2, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1993; trú tại: tổ 1, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1994; trú tại: số 1 đường C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị Hạ L, sinh năm: 1982; trú tại: số 1 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến ngày 27/6/2017, Nguyễn Thành T, Nguyễn Tân Hoài Đ, Nguyễn Văn B là những người không có nghề nghiệp, đã sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 9 thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động của những người cùng tham gia giao thông khác trên địa bàn quận Cẩm Lệ và các địa bàn khác thuộc thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2017, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Tân Hoài Đ đi cướp giật tài sản. Khi đến đường C, phát hiện anh Huỳnh Ngọc L đang điều khiển xe máy hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 4, vừa đi vừa nghe điện thoại. Tì tăng ga áp sát xe anh L, Đ dùng tay giật 01 điện thoại hiệu Oppp F1W trị giá 1.785.000 đồng của anh L rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, cả hai mang điện thoại trên đến tiệm cầm đồ N-Mai do anh Nguyễn Xuân H làm chủ, cầm cố lấy 1.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Lần thứ hai : Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Thành T đi cướp giật tài sản. Khi chạy đến đoạn đường trước siêu thị Lotte Đà Nẵng (thuộc phường H, quận H), phát hiện chị Huỳnh Thị Xuân T đang điều khiển xe mô tô Atila chạy phía trước. Quan sát thấy chị T để điện thoại tại túi quần phía sau bên trái, B áp sát

xe chị T để T dùng tay giật 01 điện thoại hiệu Samsung J7 màu hồng, trị giá 5.391.000 đồng của chị T rồi nhanh chóng tẩu thoát, đem về cất giấu tại phòng trọ.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 22/6/2017, Nguyễn Tấn Hoài Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Thành T đi cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà nghỉ Trường Hưng (thuộc phường K, C), phát hiện anh Nguyễn Quang L đang đứng nghe điện thoại, Đ điều khiển xe áp sát anh L để T dùng tay giật 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu vàng, trị giá 1.800.000 đồng của anh L rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Điện thoại này T giữ lại để sử dụng và đưa cho Đ 200.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Thành T đi cướp giật tài sản. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Hữu Thọ và đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (thuộc phường K, quận C), phát hiện chị Đào Thị P điều khiển xe Nouvo (phía sau chở Nguyễn Thị Thu T), tại học xe phía trước của chị P có để 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu trắng, trị giá 3.479.000 đồng. B tăng ga áp sát phía bên trái xe chị P để T dùng tay giật điện thoại rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, B và T đem bán cho tiệm cầm đồ trên đường Núi Thành được 2.500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết cho cá nhân.

Lần thứ năm: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Thành T đi cướp giật tài sản. Khi đến đường Xuân Thủy (thuộc phường K, quận C), phát hiện chị Trương Thị Ngọc L điều khiển xe mô tô Honda SH chở phía sau chị Phạm Thị M, trên tay chị M đang cầm điện thoại Samsung E5 màu trắng trị giá 1.758.120 đồng, B tăng ga áp sát vào xe chị L để T giật điện thoại của chị M rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, T tháo ốp viền điện thoại ra, cất giấu tại phòng trọ rồi đem điện thoại đến tiệm cầm đồ Tam Quy trên đường Núi Thành, Đà Nẵng (do chị Nguyễn Thị Hạ L, sinh năm 1982 làm chủ) bán được 650.000 đồng. Số tiền trên, B và T chia nhau tiêu xài hết cho cá nhân. Chị L sau khi mua điện thoại đã sửa chữa và bán lại cho khách hàng (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Lần thứ sáu: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 76G1-023.09 chở Nguyễn Thành T đi cướp giật tài sản. Khi chạy lên cầu Nguyễn Tri Phương, thuộc phường H, quận C, phát hiện anh Đỗ Thanh H điều khiển xe máy Cup50 chạy phía trước đang nghe điện thoại, B điều khiển xe áp sát anh H để T giật 01 điện thoại Samsung J7 trị giá 4.491.000 đồng của anh H rồi nhanh chóng tẩu thoát, đem về cất giấu tại phòng trọ.

Lần thứ bảy: Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 27/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh gắn biển kiểm soát 76G1-023.09 chở Nguyễn Tấn Hoài Đ đi cướp giật tài sản. Khi đến đường Nguyễn Hữu Thọ, phát hiện anh Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, phía sau chở chị Nguyễn Thị Khánh L đang cầm điện thoại trên tay để nghe. B điều khiển xe chạy bám sát theo sau xe anh K. Khi thấy anh K rẽ vào đường Lê Ngân, B tăng tốc, chạy áp sát vào bên phải xe anh K để Đ dùng tay giật 01 điện thoại hiệu Samsung A5 màu hồng,

trị giá 7.191.000 đồng của chị L, rồi nhanh chóng tẩu thoát, đem về phòng trọ cất giấu.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản định giá tài sản số 39BB/ĐGTS ngày 06 tháng 7 năm 2017 và số 41/BB/ĐGTS ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 71/KSĐT ngày 13/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a,b,d Khoản 2 Điều 136; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành T từ 39 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm a,b,d Khoản 2 Điều 136; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B từ 39 đến 42 tháng tù

Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 136; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoài Đ 36 đến 39 tháng tù

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến ngày 27/6/2017, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã cùng nhau bàn bạc sử dụng xe mô tô thực

hiện nhiều vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động của người dân tham gia giao thông trên địa bàn quận Cẩm Lệ và các địa bàn khác thuộc thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo T, Đ và B đã thực hiện 07 vụ cướp giật điện thoại di động, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 25.895.120 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B đã phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo T, Đ và B cố ý cùng thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ nên là tội phạm có tổ chức. Trong đó, bị cáo T thực hiện 06 vụ, chiếm đoạt tài sản có giá trị 18.704.120 đồng; bị cáo B thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt tài sản có giá trị 22.310.120 đồng; bị cáo Đ thực hiện 03 vụ, chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.776.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B là dùng xe mô tô điều khiển công khai, trắng trợn, nhanh chóng giật điện thoại của người dân đang điều khiển xe mô tô trên đường, đây là thủ đoạn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Bị cáo T và B không có nghề nghiệp, thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên 5 lần, lấy đó làm nguồn thu nhập chính cho bản thân. Do đó, các bị cáo T và B phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a,b,d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Đ chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a,d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo T, Đ và B ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo. Đối với bị cáo T và Đ có nhân thân xấu: Tại bản án số 40/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xử phạt T 15 tháng tù và Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt đối với 2 bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, Đ và B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự thú, gia đình các bị cáo gặp khó khăn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; riêng bị cáo B, T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các người bị hại nên hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về những vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại cho anh Huỳnh Ngọc L, chị Huỳnh Thị Xuân T, anh Nguyễn Quang L, anh Đỗ Thanh H và chị Nguyễn Thị Khánh L. Bị cáo B và T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.479.000 đồng cho chị Đào Thị P và bồi thường số tiền 1.750.000 đồng cho chị Phạm Thị M. Các người

bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nên nếu yêu cầu bồi thường thì tách giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Đối với việc anh Nguyễn Xuân H yêu cầu T và Đ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng từ việc cầm cố điện thoại là có căn cứ buộc T và Đ mỗi bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại Master màu đỏ đen của Nguyễn Tấn Hoài Đ dùng để liên lạc, rủ Thái đi cướp giật là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 viên bảo vệ điện thoại Samsung E5; 03 túi xách dùng để cất giấu điện thoại sau khi cướp giật; 04 sim điện thoại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại Master cảm ứng màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Tấn Hoài Đ. 01 chứng minh nhân dân, 01 đồng hồ đeo tay, 01 đèn pin, 01 giấy phép lái xe, 02 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đỏ là tài sản cá nhân của B, xét thấy không liên quan đến vụ án Trả lại cho Nguyễn Văn B. 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM là tài sản cá nhân của T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Thành T .

Số tiền 1.560.000 đồng thu giữ của T là tài sản của T, trả lại cho T nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài các lần phạm tội trên, quá trình điều tra, Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B khai nhận còn thực hiện thêm 05 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và thông báo nhưng chưa xác định được bị hại, do đó tách ra để xử lý sau.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Hoài Đ, Nguyễn Văn B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Căn cứ vào điểm a,b,d khoản 2 Điều 136; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt: Nguyễn Thành T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt chung là 4 (bốn) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/6/2017.

2. Căn cứ vào điểm a,b,d khoản 2 Điều 136; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Nguyễn Văn B 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/6/2017.

3. Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 136; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt: Nguyễn Tấn Hoài Đ 3 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt chung là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/6/2017.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Tấn Hoài Đ mỗi bị cáo bồi thường cho Nguyễn Xuân H số tiền 500.000đ.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Master màu đỏ đen của Nguyễn Tấn Hoài Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên bảo vệ điện thoại Samsung E5; 03 túi xách dùng để cất giấu điện thoại sau khi cướp giật; 04 sim điện thoại.

Trả lại cho Nguyễn Tấn Hoài Đ 01 điện thoại Master cảm ứng màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM; Nguyễn Văn B 01 chứng minh nhân dân, 01 đồng hồ đeo tay, 01 đèn pin, 01 giấy phép lái xe, 02 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đỏ là tài sản cá nhân của B; Nguyễn Thành T 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM và số tiền 1.166.000đ nhưng quy trừ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/11/2017).

6. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

7. Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKS ND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHA DS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Trang

